TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **69**/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà Lạt, ngày 29 tháng 02 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT – TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 40, Điều 48, Điều 147, Điều 212, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 74/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Một bên là: Ông **Nguyễn Ng. Ph**, sinh năm: 1988;

Địa chỉ: Số 18C đường M, phường N, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng

Và một bên là: Bà **Nguyễn Th. H. O**, sinh năm: 1992.

Địa chỉ liên hệ: Số 003/1 Thôn Q, xã F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ông Nguyễn Ng. Ph và bà Nguyễn Th. H. O đăng ký kết hôn tại UBND phường 8, thành phố Đà Lạt vào ngày 06/5/2016. Hôn nhân của hai bên đều xuất phát từ tự nguyện, không có sự ép buộc nào, có tổ chức lễ cưới. Do đó, hôn nhân giữa Ông Ph và bà O là hợp pháp.

Quá trình giải quyết, theo Ông Ph và bà O trình bày về nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng như sau: Do vấn đề tài chính gia đình, một phần do giữa vợ chồng không có tiếng nói chung, không có sự san sẽ, bàn bạc với nhau nên vợ chồng thường xuyên cải vã, dù được gia đình hai bên khuyên can nhiều lần nhưng mâu thuẫn của vợ chồng vẫn không cải thiện. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Hiện tại, cả Ông Ph và bà O đều xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông bà đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa vợ chồng.

Qua đó xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng Ông Ph và bà O đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận ly hôn của Ông Ph và bà Oanh.

[2] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T. A, sinh ngày: 30/10/2017. Hiện tại, cháu T. A đang sống cùng bà O tại Số 003/1 Thôn Q, xã F, thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng.

Khi ly hôn, Ông Ph và bà O cùng thỏa thuận giao con chung cho bà O trực tiếp nuôi dưỡng, Ông Ph cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền là 4.000.000đ/tháng (*Bốn triệu đồng/tháng*), việc cấp dưỡng nuôi con chung tính từ tháng 02/2024.

Xét sự thỏa thuận trên của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần giao con chung tên Nguyễn Ngọc T. A cho bà Nguyễn Th. H. O trực tiếp nuôi dưỡng; ông Nguyễn Ng. Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền 4.000.000đ/tháng (*Bốn triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2024.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Ph và bà O cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về án phí, lệ phí Tòa án: ông Nguyễn Ng. Ph và bà Nguyễn Th. H. O thỏa thuận chịu lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Ng. Ph và bà Nguyễn Th. H. O thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung:

Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc T. A, sinh ngày: 30/10/2017.

Khi ly hôn, ông bà thỏa thuận giao con chung cho bà Nguyễn Th. H. O trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi thành niên; ông Nguyễn Ng. Ph thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho đến khi thành niên với số tiền 4.000.000đ/tháng (*Bốn triệu đồng/tháng*), thời gian thực hiện việc cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 02/2024.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Ph và bà O cùng xác định, vợ chồng không có nợ chung.

2. Về án phí, lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Ng. Ph và bà Nguyễn Th. H. O thỏa thuận chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) lệ phí giải quyết việc ly hôn, được trừ vào số tiền đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000315 ngày 25/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Ông Ph và bà O đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Lạt;
- Chi cục THA dân sự TP. Đà Lạt;
- UBND phường 8, thành phố Đà Lạt;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đặng Thị Thới